

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Số: **09/2024/QĐST- KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2024/TLST- KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank); Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý; Người được uỷ quyền lại: Ông Phan Việt Hà -Theo văn bản uỷ quyền số 14509/2023/UQ-LCC KHDNMB02 ngày 13/12/2023.

Bị đơn: Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ; Địa chỉ trụ sở: Số 10M2 – TT6 – Bắc Linh Đàm, phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật ông Trần Văn Th - Chức vụ giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Trần Văn Th**, sinh năm 1983; HKTT: Thôn K, xã M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- **Ông Lê Hải N**, sinh năm 1981; HKTT: Số 98, tổ 9, phường Th, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Xác nhận Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 061022-3574488-01-SME ngày 15/12/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam

Thịnh Vượng và Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ và Khế ước nhận nợ số 050123-3574488-ONL-4 ngày 06/01/2023. Tạm tính đến ngày 10/4/2024 là: **830.331.186**đồng; (Trong đó nợ gốc là: **666.665.916**đồng; Nợ lãi trong hạn là **7.677.305**đồng Phạt chậm trả là **7.779.891**đồng).

Xác nhận Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 15/12/2022 được ký giữa ông Trần Văn Th, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 15/12/2022 được ký giữa ông Lê Hải N, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Thăng Long, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ.

[2.2]. Về lộ trình thanh toán:

- Chậm nhất đến ngày 30/5/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 30/7/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 30/8/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 30/10/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 30/11/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng cho vay hạn mức số 061022-3574488-01-SME ngày 15/12/2022.

Kể từ ngày 11/4/2024, Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ tiếp tục phải chịu lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho VPBank, ông Trần

Văn Th và ông Lê Hải N có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh của Hợp đồng cho vay hạn mức số 061022-3574488-01-SME ngày 15/12/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo ký giữa Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp ông Trần Văn Th và ông Lê Hải N không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn Th và ông Lê Hải N để thu hồi nợ.

[2.3] Về án phí: Công ty TNHH sắt thép xây dựng M Đ phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là đồng 18.450.000đồng. Hoàn lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 17.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011314 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thoa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

